

BỘ CÔNG AN-BỘ BƯU
CHÍNH, VIỄN THÔNG
Số: 01/2006/TTLT/BCA-
BBCVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 5 năm 2006

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn việc mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hoá gửi qua mạng bưu chính công cộng và mạng chuyển phát nhằm phát hiện tội phạm về ma túy

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 99/2002/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục, thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 157/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về bưu chính;

Căn cứ Quyết định số 190/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý dịch vụ chuyển phát;

Liên bộ Bộ Công an và Bộ Bưu chính, Viễn thông thống nhất hướng dẫn việc mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hoá gửi qua mạng bưu chính công cộng và mạng chuyển phát nhằm phát hiện tội phạm về ma túy như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn cụ thể việc mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hoá gửi trong nước, gửi từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài vào Việt Nam qua mạng bưu chính công cộng và mạng chuyển phát nhằm phát hiện tội phạm về ma túy.

2. Nguyên tắc mở và kiểm tra

2.1. Việc mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hoá phải có căn cứ, theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền hướng dẫn tại Thông tư này.

2.2. Nghiêm cấm lợi dụng, lạm dụng việc mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hoá để xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức.

2.3. Nghiêm cấm việc tiết lộ thời gian, địa điểm, nội dung thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hoá trước, trong và sau khi mở, kiểm tra.

2.4. Người có hành vi vi phạm quy định tại các điểm 2.1, 2.2 và 2.3 trên đây hoặc có hành vi cản trở việc mở, kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hoá thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm phối hợp

3.1. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân (*sau đây gọi là cơ quan Công an chuyên trách*) có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong việc mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hoá để không ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp.

3.2. Doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an chuyên trách trong việc mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hoá.

4. Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

4.1. *Bưu gửi* là bưu phẩm, bưu kiện gửi qua mạng bưu chính công cộng.

4.2. *Hàng gửi* là thư, kiện, gói hàng hoá gửi qua mạng chuyển phát.

4.3. *Bưu cục* là cơ sở hoạt động, khai thác và cung cấp dịch vụ của Bưu chính Việt Nam. Bưu cục bao gồm cả các trung tâm đầu mối, đại lý, kiốt và điểm bưu điện văn hoá xã.

4.4. *Bưu cục gốc* là bưu cục nhận bưu gửi của người gửi để chuyển đến người nhận.

4.5. *Bưu cục phát* là bưu cục thực hiện việc phát bưu gửi đến người nhận.

4.6. *Mạng bưu chính công cộng* bao gồm các trung tâm đầu mối, bưu cục gốc, bưu cục phát, điểm phục vụ, thùng thư công cộng được kết nối với nhau bằng các tuyến vận chuyển và phát.

4.7. *Cơ sở giao dịch* là cơ sở hoạt động, khai thác và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp chuyển phát.

4.8. *Cơ sở giao dịch gốc* là cơ sở giao dịch nhận hàng gửi của người gửi để chuyển đến người nhận.

4.9. *Cơ sở giao dịch phát* là cơ sở giao dịch thực hiện việc phát hàng gửi đến người nhận.

4.10. *Mạng chuyển phát* do doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế xây dựng và quản lý để cung cấp dịch vụ chuyển phát thư, kiện, gói hàng hoá theo quy định của pháp luật về bưu chính, viễn thông và các quy định khác của pháp luật về vận chuyển hàng hoá.

4.11. *Cơ quan Công an chuyên trách* bao gồm:

a) Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an.

b) Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy hoặc Phòng Cảnh sát điều tra khác thực hiện chức năng điều tra tội phạm về ma túy (*tại những nơi chưa thành lập Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy*) thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*sau đây gọi là Công an cấp tỉnh*).

c) Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy hoặc Đội Cảnh sát điều tra khác thực hiện chức năng điều tra tội phạm về ma túy (*tại những nơi chưa thành lập Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy*) thuộc Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (*sau đây gọi là Công an cấp huyện*).

II. CĂN CỨ, THẨM QUYỀN, QUYẾT ĐỊNH MỞ VÀ KIỂM TRA BƯU GỬI, HÀNG GỬI

1. Căn cứ ra quyết định mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi

Việc ra quyết định mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi chỉ được thực hiện khi có một trong các thông tin, tài liệu dưới đây cho rằng trong bưu gửi, hàng gửi có chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần:

- 1.1. Tài liệu được phát hiện qua công tác điều tra vụ án về ma túy và các vụ án khác.
- 1.2. Thông tin, tài liệu thu được từ hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.
- 1.3. Tin báo, tố giác tội phạm về ma túy.

2. Thẩm quyền ra quyết định mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi

- 2.1. Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an.
- 2.2. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy hoặc Phòng Cảnh sát điều tra khác thực hiện chức năng điều tra tội phạm về ma túy (tại những nơi chưa thành lập Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy) thuộc Công an cấp tỉnh.
- 2.3. Trưởng Công an, Phó Trưởng Công an cấp huyện phụ trách Cảnh sát.

3. Quyết định mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi

- 3.1. Việc mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi chỉ được thực hiện khi có quyết định bằng văn bản của người có thẩm quyền nêu tại mục 2 phần II của Thông tư này.
- 3.2. Nội dung quyết định theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Tạm ngừng lưu thông bưu gửi, hàng gửi để ra quyết định mở và kiểm tra

- 4.1. Trong trường hợp cấp bách để phát hiện, ngăn chặn kịp thời hậu quả, tác hại của tội phạm về ma túy có thể xảy ra, cán bộ được giao nhiệm vụ của cơ quan Công an chuyên trách (sau đây gọi là cán bộ cơ quan Công an chuyên trách) có quyền yêu cầu doanh nghiệp tạm thời ngừng lưu thông bưu gửi, hàng gửi. Yêu cầu tạm thời ngừng lưu thông bưu gửi, hàng gửi được lập thành hai bản theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này; một bản do cơ quan Công an chuyên trách giữ, một bản giao cho doanh nghiệp giữ.
- 4.2. Khi doanh nghiệp thấy nghi vấn hoặc phát hiện trong bưu gửi, hàng gửi có chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần thì phải tạm thời ngừng việc lưu thông bưu gửi, hàng gửi đó và báo ngay cho cơ quan Công an chuyên trách hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất.